

Biểu 01: Danh mục cây dược liệu dự kiến trồng tại huyện Sơn Động
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2023 của UBND huyện Sơn Động)

TT	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	QĐ số: 3657/QĐ -BYT	Thông tư số 16/2022/ TT-BYT	Cây bản địa	Cây có nhu cầu lớn
Cây dược liệu tiềm năng ưu tiên phát triển						
1	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F .C.How	x		x	
2	Bồ bồ	<i>Adenosma indianum</i> (Lour.) Merr.	x		x	
3	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	x		x	x
4	Cát sâm	<i>Callerya speciosa</i> (Champ.) Schot	x		x	x
5	Cúc hoa vàng	<i>Chrysanthemum indicum</i> L.	x			x
6	Địa hoàng	<i>Rehmannia glutinosa</i> (Gaertn.) DC.	x		x	x
7	Địa liền	<i>Kaempferia galanga</i> L.				x
8	Diệp hạ châu	<i>Phyllanthus amarus</i> Schum. et Thonn	x		x	x
9	Ích mẫu	<i>Leonurus japonicus</i> Maxim.			x	x
10	Ké đầu ngựa	<i>Xanthium strumarium</i> L.	x		x	x
11	Kim ngân	<i>Lonicera</i> spp. (<i>Lonicera japonica</i> Thunb; <i>L. dasystyla</i> Rehd; <i>L. confusa</i> DC.)	x		x	x
12	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osbeck) Merr.	x		x	x
13	Lá khô	<i>Ardisia gigantifolia</i> Stapf	x		x	

TT	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	QĐ số: 3657/QĐ -BYT	Thông tư số 16/2022/ TT-BYT	Cây bản địa	Cây có nhu cầu lớn
14	Mạch môn	<i>Ophiopogon japonicus</i> (L.f.) Ker-Gawl.	x			x
15	Râu mèo	<i>Orthosiphon spiralis</i> (Lour.) Merr.				x
16	Sa nhân tím	<i>Amomum longiligulare</i> T. L. Wu	x		x	
17	Sâm cau	<i>Curculigo orchioides</i> Gaertn.	x		x	
18	Xạ can	<i>Belamcanda chinensis</i> (L.) DC.	x			
19	Xuyên tâm liên	<i>Andrographis paniculate</i> (Burm.f.) Wall. ex Nees	x		x	
Cây dược liệu có tiềm năng phát triển						
1	An xoa	<i>Helicteres hirsuta</i> Lour.			x	
2	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. & Arn.) Planch.			x	
3	Chè vàng	<i>Jasminum subtriplinerve</i> Blume			x	x
4	Côi xay	<i>Abutilon indicum</i> (L.) Sweet				
5	Cốt khí củ	<i>Reynoutria japonica</i> Houtt.	x			x
6	Dành dành	<i>Gardenia augusta</i> (L.) Merr.	x		x	
7	Dây thìa canh	<i>Gymnema sylvestre</i> (Retz.) R.Br. ex Sm.	x		x	
8	Gió bầu (Tràm)	<i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lecomte			x	x
9	Giổi lông	<i>Michelia balansae</i> (DC.) Dandy			x	
10	Hòe	<i>Styphnolobium japonicum</i> (L.)	x			

TT	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	QĐ số: 3657/QĐ -BYT	Thông tư số 16/2022/ TT-BYT	Cây bản địa	Cây có nhu cầu lớn
		Schott				
11	Lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i> L.	x		x	x
12	Sâm xuyên đá	<i>Myxopyrum smilacifolium</i> Blume			x	
13	Trà hoa vàng	<i>Camellia euphlexia</i> Merrill ex Sealy			x	x
14	Xạ đen	<i>Ehretia asperula</i> Zoll. & Mor.			x	

Biểu 02:

Danh mục dự kiến cây phân chia theo địa điểm vùng trồng
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2023 của UBND huyện Sơn Động)

TT	Địa điểm dự kiến	Khái quát địa điểm trồng	Đối tượng cây trồng
1	Tây Yên Tử	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 150 -350 m. - Độ dốc: - Độ dốc: 20 - 30°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1500 – 1800mm. - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Cúc hoa vàng, Lá khô, Ba kích, Cát sâm, Giỏi, Dành dành, Địa liên
2	An Lạc	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 -100 m. - Độ dốc: 20 - 30°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1500 – 1800mm - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Kim ngân, Địa hoàng, Mạch môn, Cốt khí củ
3	Long Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 100 – 395 m - Độ dốc: - Độ dốc: 20 - 30°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1300 – 1600mm - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Cát sâm, Bò Bò, Cúc hoa vàng, Mạch môn, Dây thìa canh, Lạc tiên
4	Thanh Luận	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 -100 m. - Độ dốc: 8 - 15°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1500 – 1800mm. - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12 - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung 	Xuyên tâm liên, Ba kích, Diệp hạ châu, Địa liên, Địa hoàng, Lạc tiên

		<p>bình.</p>	
5	Tuần Đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 -100 m. - Độ dốc: 8 - 15°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1500 – 1800mm. - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Xuyên tâm liên, Cà gai leo, Kim tiền thảo, Địa liên
6	Dương Hưu	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 – 100 m. - Độ dốc: - Độ dốc: 20 - 30°. - Nhiệt độ TB: 26 - 32°C. - Lượng mưa: 1200 – 1400mm - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Ích mẫu, Địa hoàng, Kim tiền thảo, Diệp hạ châu
7	Vân Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 - 400 m. - Độ dốc: 8 - 15°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1500 – 1800mm. - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Râu mèo, Hòe, Giỏi, Sâm xuyên đá, Trà hoa vàng
8	Hữu Sản	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 - 350 m. - Độ dốc: 8 - 15°. - Nhiệt độ TB: khoảng 23°C. - Lượng mưa: 1300 – 1500mm. - Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12. - Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình. 	Sâm cau, Xạ can, Hòe, Trà hoa vàng, Ích mẫu
9	An Bá	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: 50 - 300 m. - Độ dốc: 8 - 15°. - Nhiệt độ TB: khoảng 26 -32°C. 	Ba kích, Râu mèo, Xạ can, Hòe, Xạ đen

	<ul style="list-style-type: none">- Lượng mưa: 1100 – 1400mm.- Loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét, PH từ 3,88 – 4,12.- Tính chất đất: Thành phần cơ giới của đất vùng nghiên cứu khá thích hợp, nhưng các chỉ tiêu khác như độ ẩm, dinh dưỡng (OC, N, P, K, CEC, TBC) đều ở mức thấp đến trung bình.	
--	---	--